

Số: 115/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYỀN QUANG**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 “Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội”.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 146/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987; Số căn cước công dân: 008187002553 cấp ngày 23/4/2021.

- Anh Đỗ Mạnh T, sinh năm 1982; Số căn cước công dân: 002082006833 cấp ngày 31/12/2021.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã V, tỉnh Tuyên Quang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang. Các thỏa thuận của đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Mạnh T nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Mạnh T thỏa thuận thống nhất, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Khánh H1, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đỗ Bảo N, sinh ngày 30/11/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/ tháng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời

gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/5/2026, theo phương thức anh T chuyển tiền hàng tháng, chị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Không có.

[4] Về lệ phí: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Mạnh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Đỗ Mạnh T thỏa thuận thống nhất, sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Khánh H1, sinh ngày 05/4/2010 và cháu Đỗ Bảo N, sinh ngày 30/11/2014 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.500.000 đồng/ tháng/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/5/2026, theo phương thức anh T chuyển tiền hàng tháng, chị H là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0000715 ngày 09/4/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Vị Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nông Thúy Quỳnh